TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 18/01/2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thùy Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* **Bà Hoàng Thị Ngân -** Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ngày 26/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QDST-DS ngày 12/01/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Mai Ngọc Y, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Làng Blo D, xã I, huyện Ia G, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Ngọc Y: Ông Lê Thành N, sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: 467 L, phường E, TP B, tỉnh Đ

Bị đơn: Ông Phan Thanh S. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ

2/ Bà Mai Thị T1, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị T1: Ông Lê Thành N, sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: 467 L, phường E, TP B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Ngọc Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T1 là ông Lê Thành N trình bày:

Ông Mai Ngọc Y và bà Mai Thị T1 có mối quan hệ là chị em ruột của nhau, cùng làm ăn chung trong việc mua bán sầu riêng. Ngày 17/6/2023, ông Mai Ngọc Y có thỏa thuận mua bán sầu riêng với vợ chồng ông Phan Thanh S, giữa ông Y với ông S đã ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng. Nội dung hợp đồng thể hiện ông Y mua vườn sầu riêng của gia đình ông S thôn G, xã E, ước lượng khoảng 10 tấn, giá mua bán tùy theo loại hàng do ông Y và ông S tự thỏa thuận. Cụ thể: Hàng nguyên từ 1,8 kg đến 5,5 kg/trái và hộc 2,5 hộc trái trở lên thì giá 60.000 đồng/kg; hàng dưới 1,8kg và trên 5,5 kg/trái và dưới 2,5 hộc, rầy đen, rệp sáp, sâu khô, nấm thì giá 32.000 đồng/kg và Hàng kem: Nấm mốc, sóc ăn, chim đục, sâu ướt: 10.000 đồng/kg. Khi cắt sầu riêng xong sẽ cân lên tính tiền trả cho gia đình ông Sơn rồi mới chuyển sầu riêng đi. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Y đặt cọc cho gia đình ông Sơn số tiền 100.000.000 đồng, chuyển trực tiếp vào tài khoản của con trai của ông S do ông Sơn cung cấp trong hợp đồng. Hai bên còn thỏa thuận nếu ông S bán sầu riêng cho người khác thì phải bồi thường gấp 03 lần số tiền ông Y đã đặt cọc. Sau đó, ông Y đã giao lại toàn bộ việc mua bán này cho bà Mai Thị T1 trực tiếp thu mua. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã cắt sầu riêng ở vườn của ông S theo thỏa thuận bình thường 03 lần, trả hết số tiền của 03 lần cắt, không có tranh chấp gì. Đến lần thứ 4 là lần cắt cuối cùng vào ngày 21/9/2023 để kết thúc hợp đồng, sau khi cắt xong khoảng hơn 03 tấn sầu riêng thì giữa bà T1 và ông S có tranh chấp với nhau về việc phân loại hàng, hàng 32.000 đồng/kg (hàng loại 2) nhưng ông S cho rằng hàng thuộc loại 60.000 đồng/kg (loại 1), ông S yêu cầu tăng giá bán so với hợp đồng nên bà T1 không mua số sầu riêng đã cắt và bỏ về. Sau đó ông S đã tự ý bán số sầu riêng đã cắt. Xét thấy việc ông S không bán sầu riêng cho ông Y mà tự ý bán cho người khác là vi phạm hợp đồng.

Vì vậy ông Y khởi kiện yêu cầu ông Sơn trả lại 100.000.000 đồng tiền đặt cọc, tiền phạt cọc số tiền là 300.000.000 đồng; Buộc ông S phải bồi thường số lượng sầu riêng bị thiệt hại khoảng 3.000 kg, trong đó: 2.000 kg sầu riêng quy cách x 90.000 đồng/kg và 1.000 kg sầu riêng hàng dạt x 55.000 đồng/kg tương đương số tiền là 235.000.000 đồng và buộc ông S thanh toán tiền công cắt sầu riêng, tiền xe vận chuyển 17.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do ông S đã tự nguyện trả lại số tiền cọc là 100.000.000 đồng nên ông Y xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền cọc 100.000.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại khoảng 3.000 kg đương số tiền là 235.000.000 đồng và chi phí vận chuyển, công cắt là 17.000.000 đồng. Chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải bồi thường tiền phạt cọc 300.000.000 đồng cho ông Y.

Bị đơn ông Phan Thanh S tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án, ông S trình bày:

Ông công nhận ngày 17/6/2023, ông có ký hợp đồng mua bán sầu riêng với ông Mai Ngọc Y, có nhận 100.000.000 đồng tiền đặt cọc (chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản của con trai ông). Theo nội dung của hợp đồng thì ông Y mua trái sầu riêng tại vườn của gia đình vợ chồng ông, địa chỉ tại thôn G, xã E, huyện K, ước lượng khoảng 10 tấn, giá mua sẽ phân theo loại hàng do hai bên thỏa thuận hàng nguyên từ 1,8 kg đến 5,5 kg/trái và hộc 2,5 hộc trái trở lên thì giá 60.000 đồng/kg; hàng dưới 1,8kg và trên 5,5 kg/trái và

dưới 2,5 hộc, rầy đen, rệp sáp, sâu khô, nấm thì giá 32.000 đồng/kg và hàng kem: Nấm mốc, sóc ăn, chim đục, sâu ướt: 10.000 đồng/kg. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Mai Thị T1 là chị gái của ông Y đã cho người đến cắt 03 lần, đã trả đủ tiền tương ứng số sầu riêng đã cắt, đến ngày 21/9/2023 sau khi cắt khoảng hơn 03 tấn thì giữa bà T1 và ông có tranh chấp về việc phân loại hàng. Bà T1 cho rằng hàng toàn bộ thuộc loại 2 và ép giá của gia đình, ông không đồng ý nên bà T1 không mua và bỏ về. Vì sầu riêng đã cắt xuống nên buộc ông phải bán số sầu riêng đó cho người khác.

Nay ông Y khởi kiện yêu cầu ông phải trả cọc số tiền 100.000.000 đồng, phạt cọc 300.000.000 đồng; bồi thường số lượng sầu riêng bị thiệt khoảng 3.000 kg tương đương số tiền là 235.000.000 đồng và thanh toán tiền công cắt sầu riêng, tiền xe vận chuyển vào ngày 21/9/2023 là 17.000.000 đồng. Quá trình giải quyết, vào ngày 26/10/2023 vợ chồng ông đã trả lại số tiền cọc 100.000.000 đồng cho bà T1.

Đối với yêu cầu phạt cọc 300.000.000 đồng thì ông xác định ông không vi phạm hợp đồng, hai bên đã thực hiện hợp đồng, bà T1 đã cắt sầu riêng tại vườn nhà ông theo thỏa thuận 03 lần, đến lần thứ 4 do bà T1 ép giá không mua nên ông mới bán cho người khác. Do đó ông không đồng ý bồi thường 300.000.000 đồng phạt cọc. Đối với yêu cầu bồi thường số lượng sầu riêng bị thiệt hại là khoảng 3.000 kg, trong đó: 2.000 kg sầu riêng quy cách x 90.000 đồng/kg và 1.000 kg sầu riêng hàng dạt x 55.000 đồng/kg tương đương số tiền là 235.000.000 đồng thì ông hoàn toàn không đồng ý. Đối với số tiền 17.000.000 đồng tiền công cắt sầu riêng và tiền vận chuyển thì bà T1 đi mua thì bà T1 phải chịu khoản chi phí này, đồng thời ngày 26/10/2023 khi bà T1 vào nhà uy hiếp lấy số tiền cọc 100.000.000 đồng thì bà T1 đã đồng ý không yêu cầu ông phải trả số tiền này. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày:

Bà là vợ của ông Phan Thanh S, bà đồng ý lời trình bày của ông S, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ của vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự theo quy định pháp luật; xác định đầy đủ, đúng tư cách những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo đúng trình tự mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy nội dung khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận nên bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Ngọc Yên và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T1 có mặt. Tuy nhiên bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu phạt cọc số tiền 300.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 17/6/2023, giữa Mai Ngọc Y và ông Phan Thanh S có ký kết hợp đồng mua bán sầu riêng. Ông S đã nhận cọc của ông Yên 100.000.000 đồng, hai bên còn thỏa thuận phân loại hàng và giá mua bán và việc phạt cọc nếu ông S bán sầu riêng cho người khác. Quá trình giải quyết, cả nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã xác định hợp đồng đã được thực hiện, bà T1 đã cắt sầu riêng ở vườn của ông S theo thỏa thuận bình thường 03 lần, trả hết số tiền của 03 lần cắt, không có tranh chấp gì. Như vậy, việc các bên đương sự lập hợp đồng mua bán là hoàn toàn tự nguyện, mặc dù các bên không thỏa thuận số lần cắt, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn đã cắt sầu riêng hoàn thành 03 lần, thanh toán tiền đầy đủ và vận chuyển hàng đi. Đến lần tiếp theo là ngày 21/9/2023, thì hai bên có tranh chấp về việc xác định chất lượng và quy cách của sầu riêng, phía nguyên đơn cho rằng sầu riêng cắt ngày 21/9/2023 kém chất lượng nên mua giá thấp, tuy nhiên chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp là hình ảnh quả sầu riêng và 01 USB chứa clip ghi lại thời điểm xảy ra tranh chấp, chứ hoàn toàn không có căn cứ xác định quả sầu riêng cắt ngày 21/9/2023 kém chất lượng và do phía bị đơn đòi tăng giá bán so với hợp đồng. Do đó, việc ông S tự ý bán toàn bộ số sầu riêng do phía nguyên đơn cắt vào ngày 21/9/2023 là không vi phạm hợp đồng hai bên đã ký kết, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường số tiền phạt cọc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

[3.2] Đối với yêu cầu bị đơn trả lại số tiền cọc là 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại khoảng 3.000 kg, tương đương số tiền là 235.000.000 đồng và trả tiền công cắt sầu riêng, tiền xe vận chuyển vào ngày 21/9/2023 là 17.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định bị đơn đã trả lại số tiền 100.000.000 đồng nên đã rút lại 03 yêu cầu khởi kiện trên, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với 03 phần yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 328 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc Y về việc yêu cầu ông Phan Thanh S phải trả lại cho ông Mai Ngọc Y tiền phạt cọc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc Y về việc buộc ông Phan Thanh S thanh toán số tiền cọc là 100.000.000 đồng.

3. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc Y về việc buộc ông Phan Thanh S bồi thường thiệt hại khoảng 3.000 kg, tương đương số tiền là 235.000.000 đồng.

4. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc Y về việc buộc ông Phan Thanh S trả lại cho ông Mai Ngọc Y tiền công cắt sầu riêng, tiền xe vận chuyển là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Mai Ngọc Y phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 15.400.000 đồng mà ông Mai Ngọc Y đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002286 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả cho ông Mai Ngọc Y số tiền 400.000 đồng tạm ứng án phí sau khi đã khấu trừ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐăkLăk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*